

# A STUDY ON THE NECESSITY OF DEVELOPING THE HUMAN RESOURCES IN THE TOURISM SECTOR OF VIETNAM AT PRESENT

Tran Dang Bo<sup>1</sup>  
Nguyen Thi Hay<sup>2</sup>  
Bui Duc Thinh<sup>3</sup>

<sup>1, 2, 3</sup>Thanh Do University

Email: [tdbo@thanhdowni.edu.vn](mailto:tdbo@thanhdowni.edu.vn)<sup>1</sup>; [nthay@thanhdowni.edu.vn](mailto:nthay@thanhdowni.edu.vn)<sup>2</sup>; [bdthinh@thanhdowni.edu.vn](mailto:bdthinh@thanhdowni.edu.vn)<sup>3</sup>.

Received: 22/01/2024

Reviewed: 26/01/2024

Revised: 19/3/2024

Accepted: 27/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i1.118>

## Abstract:

*Currently, there have been many recently published studies on the development of Vietnam's tourism human resources, many studies of which have shown that tourism human resources still have had limitations such as not meeting the quantity demand, uneven quality, lack of professionalism and modernity, slow international integration, inappropriate structure of training qualifications and tourism professions, etc. There are many causes of these limitations and inadequacies, the decisive cause of which is training and development of tourism human resources that have not been paid enough attention. From the practice of developing Vietnam's tourism economy in recent years, it can be affirmed that the development of tourism human resources is a necessary and urgent issue that is being posed today. This is the main content we set out and explain in this article.*

**Keywords:** *Tourism; Tourism economics; Development of tourism human resources.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong vài năm trở lại đây, nhất là từ khi Việt Nam mở cửa sau đại dịch Covid-19 (ngày 15 tháng 3 năm 2022), ngành Kinh tế du lịch (NKTDL) đang hồi hã tăng tốc phục hồi với bước phát triển vượt trội, là một trong những ngành kinh tế dịch vụ đóng góp lớn vào tổng giá trị tăng thêm của năm. Trong đó: “Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 25,98%, đóng góp 0,64 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung” (Hạnh, 2023). Nhiều nghiên cứu cho rằng, sự phát triển của NKTDL đã thể hiện ngày càng rõ hơn vai trò động lực, góp phần thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác, tái cơ cấu và đổi mới mô hình tăng trưởng. Tuy nhiên, NKTDL còn tồn tại không ít hạn chế, yếu kém bởi nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, cả nhận

thức, thể chế và chính sách phát triển, trong đó “Công tác đào tạo, phát triển NNLDL chưa được quan tâm đúng mức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017) là nguyên nhân chính. Hệ quả tất yếu từ nguyên nhân này là nguồn nhân lực du lịch (NNLDL), nhất là nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động nghề du lịch luôn trong tình trạng vừa thừa vừa thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, chưa phù hợp về cơ cấu nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Hào, 2019), chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Vi vậy, để NKTDL “Thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại” (Thủ

tướng Chính phủ, 2020) như *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030* xác định, thì vấn đề cần thiết, cấp bách trước mắt cũng như lâu dài, cần ưu tiên đầu tư phát triển NNLDL, bởi NNLDL là điều kiện tiên quyết để NKTDL Việt Nam không còn khoảng cách với các quốc gia, vùng lãnh thổ có NKTDL phát triển hơn. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào luận giải về sự cần thiết phát triển NNLDL. Chỉ khi mọi chủ thể trong hệ thống chính trị Việt Nam thống nhất nhận thức về sự cần thiết, cấp bách là đòi hỏi khách quan, mới có sự quan tâm và đầu tư thỏa đáng cho phát triển NNLDL. Đó là lý do nhóm tác giả thực hiện bài viết: *Luận giải về sự cần thiết phát triển NNLDL Việt Nam hiện nay*.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Theo tác giả Thái Doãn Hồng (2021), NNLDL Thành phố Hồ Chí Minh thiếu về số lượng, chất lượng và cơ cấu, trong đó chất lượng NNLDL thấp, chưa đồng đều, thiếu chuyên nghiệp. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao đối với NNLDL, góp phần đưa du lịch Thành phố phát triển bền vững, trở thành NKTDL phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á, cần tiến hành đồng bộ, đồng thời 04 nhóm giải pháp gồm: Cơ chế, chính sách phát triển NNLDL; đào tạo, phát triển NNLDL; thông tin thị trường lao động du lịch; yếu tố nội tại của doanh nghiệp du lịch. Tác giả Bùi Thị Hạnh (2021), cho rằng cách mạng 4.0 đã làm thay đổi ngành du lịch như: Nhu cầu và phương thức tiếp cận du lịch; một số vị trí việc làm; một số tiêu chuẩn nghề nghiệp. Từ sự thay đổi này, NKTDL Việt Nam đã xây dựng hệ thống đào tạo NNLDL gồm nhiều trình độ, từ sơ cấp đến sau đại học... Tuy nhiên, khi nhiều lĩnh vực du lịch mới ra đời, thì NNLDL đã bộc lộ nhiều hạn chế, đồng thời đặt ra yêu cầu và cơ hội phát triển NNLDL. Từ đó, tác giả đề xuất giải pháp phát triển NNLDL trong bối cảnh cách mạng 4.0. Tác giả Mạnh Hào (2021) khẳng định, NKTDL Việt Nam tuy đã có nhiều giải pháp huy động cộng đồng, các thành phần kinh tế và sự hỗ trợ quốc tế để phát triển NNLDL, song nhìn chung NNLDL vẫn trong tình trạng vừa thừa vừa thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, chưa phù hợp về cơ cấu nghề nghiệp và trình độ đào tạo. Vì thế, NNLDL

chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của ngành trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay.

Tác giả Anh Hoa (2022) chỉ ra: Sau đại dịch Covid-19, thị trường du lịch Việt Nam đang phục hồi nhanh, hoạt động xúc tiến, quảng bá được tổ chức nhiều và quy mô lớn hơn. Tuy nhiên, sự thiếu hụt NNLDL và công tác đào tạo bất cập, nhất là chương trình đào tạo chưa sát thực tế. Vì vậy, tác giả cho rằng, phát triển NNLDL là vấn đề cấp thiết, bởi NNLDL sụt giảm tới hơn 70% do tác động từ đại dịch Covid-19. Để khắc phục tình trạng này, NKTDL cần tiếp tục thực hiện tốt những giải pháp đang thực hiện cũng như nâng tầm định hướng, đào tạo nghề... Tác giả Vũ Mạnh Cường (2022) nhấn mạnh, NKTDL Việt Nam hiện còn nhiều tồn tại, hạn chế, đó là chưa đủ về số lượng, chất lượng chưa cao. Vì thế, theo tác giả, để NKTDL phát triển bền vững, hiệu quả, thì một trong những yếu tố tiên quyết, có ý nghĩa quyết định là nâng cao chất lượng NNLDL. Chỉ khi NNLDL đủ về số lượng; tốt về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp; có cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo hợp lý thì NKTDL Việt Nam sẽ phát triển bền vững trong trong bối cảnh cách mạng 4.0.

Theo tác giả Bùi Thị Như Hiền (2023), phát triển NNLDL ở Việt Nam tuy đạt được những kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào phát triển NKTDL cũng như phát triển kinh tế - xã hội, nhưng NNLDL thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, bất cập về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo. Trong đó, hạn chế về chất lượng là yếu tố kìm hãm sự phát triển bền vững của NKTDL Việt Nam. Vì thế tác giả cho rằng, cần phải phát triển NNLDL và thực hiện các giải pháp hướng tới sự phát triển bền vững của ngành kinh tế này.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu thấy, các công trình khoa học tuy đa dạng, phong phú, đề cập ở cả phạm vi quốc gia và địa phương, cả lý luận và thực tiễn; song nội dung chủ yếu tập trung nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển NNLDL. Trong đó, nhiều nghiên cứu cho rằng, NNLDL Việt Nam chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu, chưa phù hợp với Đề án *Cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát*

triển thành ngành kinh tế mũi nhọn của Chính phủ. Vì thế, không ít nghiên cứu khẳng định, để NKTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững, thì phát triển NNLDL là cần thiết, cấp bách. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học chuyên sâu nào luận giải đầy đủ, hệ thống, toàn diện về sự cần thiết phát triển NNLDL Việt Nam. Vì vậy, những nội dung liên quan đến sự cần thiết phát triển NNLDL trong tổng quan này sẽ được kế thừa, phát triển trong bài viết.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu. Các dữ liệu sử dụng trong bài viết được phân tích, tổng hợp nhằm đánh giá khái quát NNLDL Việt Nam giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023. Đó là những dữ liệu làm căn cứ thực tiễn để luận giải sự cần thiết phát triển NNLDL Việt Nam hiện nay.

Số liệu thứ cấp phục vụ cho nghiên cứu trong bài viết này gồm: Kết quả của một số công trình khoa học đã công bố gần đây liên quan đến NKTDL nói chung và phát triển NNLDL nói riêng; một số văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về phát triển NKTDL và NNLDL.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Khái quát về thực trạng nguồn nhân lực du lịch Việt Nam giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023

Một là, số lượng, chất lượng và cơ cấu NNLDL chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành kinh tế mũi nhọn. Mặc dù NKTDL đã thực hiện nhiều cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng, các chủ thể thuộc mọi thành phần kinh tế cũng như vận động sự hỗ trợ của quốc tế để phát triển NNLDL, song cho đến nay “NNLDL hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cả về mặt cơ cấu, chất lượng và số lượng” (Thông, 2018). Theo đó, tình trạng NNLDL dư thừa về số lượng nhưng không thể sử dụng cho nhu cầu thiếu về số lượng và sự bất cập về cơ cấu. Nói chung, số lượng, chất lượng và cơ cấu NNLDL chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của ngành kinh tế mũi nhọn cả trước mắt và lâu dài trong bối cảnh nền kinh tế thị

trường và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và toàn diện. Đặc biệt, “Chất lượng NNLDL Việt Nam còn kém so với các nước trong khu vực cả về năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ” (Hương, 2018). Trong đó, “đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cần phải trang bị kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ du lịch vì phần nhiều cán bộ, công chức ở cấp Tổng cục Du lịch và các địa phương từ các ngành khác, hoặc học các ngành khác nhau, chưa nắm vững được kiến thức chuyên NDL; nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý kinh tế” (Hương, 2018).

Hai là, tỷ lệ NNLDL được đào tạo nghiệp vụ du lịch thấp, nhất là trình độ đại học và sau đại học. Trong NKTDL, có 42% NNLDL được đào tạo nghiệp vụ du lịch; 38% đào tạo từ nhiều lĩnh vực khác; 20% chưa qua đào tạo. Trong số 42% NNLDL được đào tạo nghiệp vụ du lịch và đang làm việc trong NKTDL chỉ có 10% trình độ đại học và 3,5% trình độ sau đại học; 50% lực lượng lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng chiếm 20%; còn lại là lực lượng lao động được bồi dưỡng ngắn hạn (Hạnh, 2021).

Ba là, năng lực ngoại ngữ, tin học và một số kỹ năng mềm của NNLDL chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành. Theo đó, khoảng 60% lực lượng lao động làm việc trong NKTDL có năng lực ngoại ngữ, trong đó đa số ở trình độ cơ bản, chưa sử dụng thành thạo ngoại ngữ vào những công việc được đảm nhiệm. Không chỉ vậy, trình độ ngoại ngữ của NNLDL mất cân đối, trong đó ngoại ngữ tiếng Anh chiếm khoảng 42% nhân lực toàn ngành, tiếng Trung, tiếng Pháp và các tiếng khác với tỷ lệ tương ứng là 5%, 4% và 9% nhân lực (Thông, 2018). Có thể khẳng định, năng lực ngoại ngữ hạn chế là một cản trở lớn của NKTDL Việt Nam. Năng lực tin học phục vụ cho các hoạt động du lịch tuy khá hơn, nhưng chỉ có 70% lao động nghề du lịch có khả năng áp dụng tin học vào công việc, còn lại không có khả năng sử dụng tin học (Đại học Mở Hà Nội, 2022). Mặt khác, đánh giá tính chuyên nghiệp, hiện đại của NNLDL Việt Nam luôn ở mức thấp; trong đó NNLDL được đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên chỉ đạt 3/5 điểm, được đào tạo trình độ sơ cấp đạt dưới 3/5 điểm (Đại học Mở Hà Nội, 2022).

*Bốn là, quan hệ cung - cầu NNLDL mất cân đối.* Đã có nghiên cứu chỉ ra rằng, trong nhiều năm, NKTDL Việt Nam trong tình trạng thiếu trầm trọng nhân lực, cả nhân lực làm việc trực tiếp và gián tiếp, cả nhân lực quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động nghề du lịch; nghiêm trọng hơn là thiếu các chuyên gia hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển NKTDL, nhất là chuyên gia giỏi nghiệp vụ du lịch. Trong khi nhu cầu NNLDL của NKTDL mỗi năm cần khoảng 40.000 lao động, nhưng nguồn cung trên thị trường lao động du lịch chỉ đáp ứng được 20.000 lao động. Trong tổng số nguồn cung của thị trường lao động du lịch, trình độ nghiệp vụ du lịch được đào tạo chủ yếu là trung cấp, sơ cấp và ngắn hạn; ở nhiều doanh nghiệp tư nhân, có đến 80% nhân lực chưa qua đào tạo về du lịch (Long, 2021). Sự mất cân đối về cung - cầu NNLDL đang là rào cản đối với sự phát triển bền vững của NKTDL.

Những hạn chế, yếu kém của NNLDL Việt Nam bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, cả nhận thức, thể chế và chính sách phát triển, trong đó nguyên nhân quan trọng, giữ vai trò quyết định là “Công tác đào tạo, phát triển NNLDL chưa được quan tâm đúng mức” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2017).

#### **4.2. Về sự cần thiết phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam**

Từ những vấn đề trên đây cho thấy, phát triển NNLDL phù hợp với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng NNLDL nhằm phát triển NKTDL thành ngành kinh tế mũi nhọn, thật sự “chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững theo quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế” (Nghị quyết số 08-NQ/TW) là cần thiết, cấp bách hiện nay. Sự cần thiết, cấp bách đó xuất phát từ mấy lý do chủ yếu sau đây:

*Thứ nhất, xuất phát từ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của NNLDL, nhất là NNLDL chất lượng cao.* Lịch sử phát triển các cuộc cách mạng công nghiệp từ cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, đến cách mạng 4.0 cho thấy, thế giới đang phát triển với nhiều thành tựu đột phá, trong đó yếu tố quyết định sự biến đổi về chất của sự phát triển là NNL. Vai trò của các yếu tố như đất đai, lao động,

hay tài chính đã thay đổi cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng 4.0. Chính NNL mới là yếu tố cơ bản của mọi quá trình phát triển, bởi lẽ các yếu tố khác có thể sẽ có nếu có tri thức. Ngược lại, tri thức không tự xuất hiện mà phải qua quá trình giáo dục, đào tạo và hoạt động thực tiễn. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, sự cạnh tranh ở phạm vi quốc gia, doanh nghiệp hay sản phẩm vẫn chủ yếu cạnh tranh về hàm lượng tri thức kết tinh trong sản phẩm và dịch vụ nhờ vào NNL tri thức cao. Vì vậy, trong cách mạng 4.0, để có tốc độ phát triển cao và bền vững, các nền kinh tế đều chú trọng phát triển NNL, cốt lõi là phát triển NNL chất lượng cao trở thành vấn đề chiến lược. Cũng như các ngành kinh tế khác, NNLDL có vai trò quan trọng đặc biệt trong quá trình phát triển NKLDL Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phù hợp với định hướng “chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chú trọng phát triển NNL chất lượng cao” (Thủ tướng Chính phủ 2020).

*Thứ hai, xuất phát từ thực trạng NNLDL Việt Nam chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng.* Vấn đề phát triển NNLDL đang là thách thức không nhỏ đối với NKTDL trước tác động của cách mạng 4.0. NNLDL là vấn đề cốt lõi trong xây dựng thương hiệu sản phẩm và dịch vụ du lịch Việt Nam bền vững. Tại diễn đàn ATF, ý kiến của nhiều chuyên gia du lịch cho rằng, so với sản phẩm và dịch vụ du lịch của một số nước trong khu vực, thì chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch Việt Nam còn nhiều hạn chế, bất cập, bởi NNLDL vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, dẫn đến chất lượng phục vụ du lịch thấp (Cương, 2019). Thực tế phát triển NKTDL cho thấy “Nhu cầu về số lượng và chất lượng NNL cho NDL là rất lớn, trong đó đáng chú ý là nhu cầu nhân lực có trình độ cao ngày một gia tăng” (Thông, 2018). Theo Viện Nghiên cứu Phát triển du lịch Việt Nam, so với một số ngành như giáo dục, y tế, tài chính... thì NKTDL có nhu cầu NNL cao hơn từ 2 đến 3 lần (Thông, 2018). Do đó, để tạo ra sản phẩm và dịch vụ du lịch có sức cạnh tranh cao, bền vững, tạo được thương hiệu du lịch quốc gia, vùng miền và địa phương, thì NNLDL đóng vai

trò quyết định. Chỉ khi phát triển NNLDL được quan tâm đúng mức và hợp lý mới duy trì được thương hiệu và chất lượng phục vụ trong bối cảnh hội nhập quốc tế (Cương, 2019).

Từ thực trạng NNLDL đã khái quát ở mục 4.1 cho thấy, NNLDL thiếu nhiều về số lượng, hạn chế về chất lượng, cơ cấu chưa phù hợp cả trình độ đào tạo và nghề du lịch. Yêu cầu phát triển NKTDL trong bối cảnh phát triển nhanh của cách mạng 4.0 với nhiều đột phá về công nghệ mới thuộc mọi lĩnh vực đặt ra yêu cầu mới đối với NKTDL nói chung, NNLDL nói riêng. Theo đó, đòi hỏi NNLDL “phải nâng cao, cập nhật các tri thức mới, nắm chắc khoa học liên quan đến ngành nghề, vững vàng về kiến thức chuyên môn, bộc lộ và phát huy những tố chất cá nhân để tạo nên năng lực mới, nâng cao sức cạnh tranh trong môi trường hoạt động nghề nghiệp hiện nay” (Hải, 2020). Đây là minh chứng khẳng định, phát triển NNLDL đủ về số lượng, chất lượng tốt, cơ cấu phù hợp là vấn đề cần thiết, cấp bách hiện nay.

*Thứ ba, xuất phát từ yêu cầu hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện của NKTDL.* Việt Nam đã, đang và sẽ “là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2021). Điều đó có nghĩa, NKTDL cùng với những sản phẩm và dịch vụ du lịch mang thương hiệu Việt Nam phải đáp ứng đầy đủ mọi chuẩn mực, tiêu chuẩn của du lịch khu vực và quốc tế. Vì vậy, để NKTDL Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế thành công, trước hết và quan trọng nhất là NNLDL phải được đào tạo với kỹ năng, trình độ chuyên nghiệp, được thừa nhận rộng rãi; có thể di chuyển và tìm được việc làm ở các nước có NKTDL phát triển hơn; đặc biệt, phải có năng lực chủ động và sẵn sàng tham gia có hiệu quả vào quá trình phân công lao động quốc tế trong mọi hoạt động của du lịch toàn cầu, đảm bảo cho NKTDL Việt Nam có vị trí xứng đáng trong chuỗi cung ứng sản phẩm và dịch vụ du lịch chất lượng cao và thương hiệu du lịch đặc sắc của khu vực và thế giới. Theo đó, phát triển NNLDL phải hướng tới tiêu chuẩn trình độ kỹ năng của khu vực và quốc tế và được các NKTDL của khu vực và quốc tế thừa nhận.

Kể từ khi Cộng đồng kinh tế ASEAN thành lập, đã có lực lượng lao động ở một số ngành nghề trong các nước ASEAN, trong đó có nghề du lịch được tự do di chuyển lao động thông qua thỏa thuận công nhận tay nghề tương đương, bao gồm kế toán, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, kỹ sư, y tá, vận chuyển và nhân viên du lịch... Lực lượng lao động này phải có chất lượng, đặc biệt là NNLDK phải được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ du lịch hoặc có trình độ từ đại học lĩnh vực du lịch trở lên, thông thạo ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Anh, sẽ được di chuyển tự do hơn trong ASEAN. Đây là cơ hội cho NNLDL Việt Nam tương tác, thâm nhập ra nước ngoài để nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng nghề du lịch ở các nước tiên tiến trong khu vực, từ đó làm tăng tính linh hoạt và khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa văn hóa, chuyên nghiệp, hiện đại.

Ngoài ra, theo thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau giữa các quốc gia về nghề du lịch trong ASEAN đã quy định chi tiết về Bộ tiêu chuẩn chung nghề du lịch, trong đó quy định cụ thể về năng lực chính, năng lực phổ thông, năng lực chức năng; khung trình độ chuyên môn khu vực và hệ thống thừa nhận các kỹ năng nghề du lịch. Đáng chú ý là Chương trình du lịch chung ASEAN là chương trình được phê duyệt cho nghề du lịch ASEAN theo thỏa thuận của các Bộ trưởng Du lịch ASEAN. Chương trình du lịch chung ASEAN dựa trên 6 nghề cơ bản: lễ tân, buồng phòng, bếp, ăn uống, đại lý và tổ chức tour (Thông, 2018).

Khung đào tạo Chương trình du lịch chung ASEAN chia thành 3 loại: Khung được định hướng theo ngành công nghiệp; Khung linh hoạt và Khung cấu trúc bền vững. Như vậy, căn cứ vào mức độ của từng khung và các chỉ số đánh giá của từng mức độ trong khung đào tạo Chương trình du lịch chung ASEAN, để hội nhập vào Cộng đồng kinh tế ASEAN và thực hiện các thỏa thuận về nghề du lịch trong khối, đòi hỏi đào tạo, phát triển NNLDL Việt Nam phải đáp ứng năng lực sử dụng ở mỗi cấp độ trên. Đó là vấn đề tuy không mới, nhưng đòi hỏi du lịch Việt Nam tiếp tục thực hiện để hội nhập kinh tế quốc tế về du lịch có hiệu quả hơn.

*Thứ tư, xuất phát từ mục tiêu và lộ trình của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm*

2025, định hướng đến năm 2030. Ngày 3 tháng 6 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ ký Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2020) với tầm nhìn đến năm 2030 “Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp” (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Mục tiêu của Chương trình là: vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu; đồng thời phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số quốc gia; đến năm 2030, 90% số người dân trong độ tuổi lao động biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Đây là cơ hội, đồng thời là thách thức không nhỏ trong quá trình phát triển NKTDL Việt Nam.

Chuyển đổi số chỉ trở thành cơ hội khi NKTDL sớm xác định lộ trình chuyển đổi số, đồng thời đẩy nhanh tiến trình và hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số. Sẽ là thách thức không nhỏ trong phát triển NKTDL khi chuyển đổi số trở thành xu hướng phổ biến toàn cầu, thì nguồn lực cho phát triển NKTDL càng trở nên khan hiếm, cơ hội phát triển sẽ ít đi, hoặc bỏ lỡ cơ hội phát triển. Mặt khác, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số với mục tiêu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực (trong đó có NKTDL) đạt tối thiểu 20% (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Mặc dù NKTDL không được lựa chọn ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước, song để tận dụng tốt nhất mọi cơ hội phát triển, hạn chế tối đa thách thức có thể gặp trong quá trình chuyển đổi số, thì vấn đề con người - NNLDL giữ vai trò trọng yếu, bởi “Phát triển NNL là then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc

gia” (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Vì vậy, phát triển NNLDL Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số quốc gia không chỉ là tất yếu khách quan, mà còn là vấn đề cần thiết, cấp bách đặt ra không chỉ NKTDL, mà còn là trách nhiệm của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

*Thứ năm, phát triển NNLDL là quá trình hiện thực hóa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển NKTDL nói chung, phát triển NNLDL nói riêng.* Để phát triển NKTDL thành ngành kinh tế mũi nhọn, ngày 16 tháng 01 năm 2017 Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp được xác định là phát triển NNLDL nhằm “Nâng cao chất lượng NNL cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động nghề du lịch. Chú trọng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động NDL” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2017). Đây là định hướng chính trị để phát triển NKTDL và phát triển NNLDL Việt Nam.

Nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 08/2017/QH14, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV thông qua luật Luật Du lịch số 09/2017/QH14. Luật Du lịch ghi: Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động đào tạo, phát triển NNLDL (Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2017). Để hiện thực hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 06 tháng 10 năm 2017 Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị quyết số 103/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW. Có thể nói, Luật Du lịch số 09/2017/QH14 và Nghị quyết số 103/NQ-CP là căn cứ pháp lý để hiện thực hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW. Từ cơ sở pháp lý này, ngày 05 tháng 12 năm 2018 Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1685/2018/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án Cơ cấu lại NDL đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó phát triển NNLDL theo hướng: Tăng số lượng lao động trực tiếp, chú trọng lao động lành nghề, có tính chuyên nghiệp cao; Tăng dần tỷ trọng lao động qua đào tạo.

Để hiện thực hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW phù hợp với bối cảnh tình hình mới, ngày 22 tháng 01 năm 2020 Thủ tướng Chính phủ ký Phê duyệt *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*; trong đó mục tiêu đến năm 2030 du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại (Thủ tướng Chính phủ). Giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu này là: “Phát triển NNLDL theo cơ cấu hợp lý, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập; có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển NNLDL và thị trường lao động toàn diện, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và kỹ năng nghề du lịch, chú trọng đào tạo nhân lực quản lý cấp cao và lao động lành nghề” (Thủ tướng Chính phủ 2022). Như vậy, đến ngày 22 tháng 01 năm 2020, Việt Nam đã có đầy đủ cơ sở pháp lý và định hướng chính trị cho phát triển NNLDL đến năm 2030.

### 5. Bàn luận:

Kết quả tổng quan tình hình cho thấy, nhiều nghiên cứu khẳng định, để NKTDL Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững, thì phát triển NNLDL là cần thiết. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học chuyên sâu luận giải đầy đủ, hệ thống, toàn diện về sự cần thiết phát triển NNLDL. Vì vậy, trên cơ sở kết quả nghiên cứu từ tổng quan này, nhóm tác giả đã lựa chọn những nội dung liên quan đến sự cần thiết, cấp bách phát triển NNLDL để vận dụng, kế thừa, phát triển trong nghiên cứu của mình.

Kết quả nghiên cứu từ bài viết của nhóm tác giả không chỉ là công trình khoa học, có ý nghĩa lý luận về sự cần thiết phát triển NNLDL Việt Nam, mà còn góp phần cung cấp cơ sở khoa học, trên cơ sở đó tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức của mọi chủ thể trong hệ thống chính trị Việt Nam về sự cần thiết phát triển NNLDL Việt Nam. Chỉ khi mọi chủ thể trong hệ thống chính trị đồng thuận, thống nhất nhận thức về sự cần thiết này, mới có sự đầu tư thỏa đáng của các Bộ, Ngành,

địa phương cho phát triển NNLDL ngang tầm nhiệm vụ phát triển NKTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phát triển NNLDL không chỉ là tất yếu khách quan, mà còn là vấn đề cần thiết, cấp bách hiện nay. Sự cần thiết, cấp bách đó xuất phát từ yêu cầu khách quan và hiện trạng của NKTDL. Yêu cầu khách quan và hiện trạng của NKTDL đang đặt ra những vấn đề cần sớm giải quyết như: *Trước hết* và quan trọng nhất là tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho các chủ thể trong hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đào tạo, phát triển NNLDL; *Hai là*, làm rõ trách nhiệm đào tạo, phát triển NNLDL không chỉ riêng NKTDL, mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, bởi đào tạo, phát triển NNLDL liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương); *Ba là*, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phát triển NNLDL tương thích với *Chương trình du lịch chung ASEAN*, phù hợp với lao động nghề du lịch của các quốc gia, vùng lãnh thổ có trình độ phát triển cao hơn.

### 6. Kết luận:

Từ luận giải trên đây có thể khẳng định, phát triển NNLDL là điều kiện tiên đề để NKTDL Việt Nam xóa dần khoảng cách với các quốc gia, vùng lãnh thổ có NKTDL phát triển tốt hơn. Vì vậy, để đạt mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững, thì phát triển NNLDL không chỉ là tất yếu khách quan, mà còn là vấn đề cần thiết, cấp bách. Sự cần thiết, cấp bách đó xuất phát từ: vị trí, vai trò, tầm quan trọng của NNLDL; thực trạng NNLDL; yêu cầu hội nhập quốc tế; mục tiêu và lộ trình của Chương trình chuyển đổi số quốc gia; hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển NKTDL và NNLDL phù hợp nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế./.

**Tài liệu tham khảo**

- Chính phủ (2017). Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Doan Manh Cuong. (2019). *Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Truy cập ngày 12/01/2024 tại <http://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/28647>.
- Vu Manh Cuong. (2022). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, *Tap chi Cong Thuong*, 14.
- Dại học Mỏ Hà Nội (2022), *Thực trạng nguồn nhân lực trong ngành du lịch hiện nay*. Truy cập ngày 18/12/2024 tại <https://ehou.vn/thuc-trang-nguon-nhan-luc-trong-nganh-du-lich-hien-nay>.
- Dang Cong san Viet Nam (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Dang Cong san Viet Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Tran Duc Hai. (2020). *Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao của Hà Nội trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Truy cập ngày 20/12/2023 tại <https://123docz.net/document/6961509-nghien-cuu-phat-trien-nguon-nhan-luc-du-lich-chat-luong-cao-cua-ha-noi-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te.htm>.
- Bui Thi Hanh. (2021). *Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*. Truy cập ngày 14/01/2024 tại [https://itdr.org.vn/nghien\\_cuu/dao-cao-phat-trien-nguon-nhan-luc-du-lich-viet-nam-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te.htm](https://itdr.org.vn/nghien_cuu/dao-cao-phat-trien-nguon-nhan-luc-du-lich-viet-nam-trong-boi-can-hoi-nhap-quoc-te.htm).
- Nguyen Thi Mai Hanh. (2023). *Động lực tăng trưởng GDP quy I và giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng cao năm 2023*. Truy cập ngày 13/01/2024 tại <https://consosukien.vn/dong-luc-dong-gop-chinh-cho-tang-truo-ng-gdp-quy-i-va-giai-phap-thuc-hien-muc-tieu-tang-truong-ca-na.htm>.
- Manh Hao. (2019). *Tim giai phap de phat trien nguon nhan luc du lich chat luong cao*. Truy cập ngày 12/01/2024 tại <https://nhandan.vn/tim-giai-phap-de-phat-trien-nguon-nhan-luc-du-lich-chat-luong-cao-post366514.html>.
- Bui Thi Nhu Hien. (2023). Phát triển nguồn nhân lực hướng tới du lịch bền vững tại Việt Nam, *Tap chi Cong Thuong*, 5.
- Anh Hoa. (2022). *Khôi phục và phát triển nguồn nhân lực Du Lịch Việt Nam trong bối cảnh mới*. Truy cập ngày 13/01/2024 tại <http://www.tapchidulich.net.vn/khoi-phuc-va-phat-trien-nguon-nhan-luc-du-lich-viet-nam-trong-boi-can-hoi-moi.html>.
- Thai Doan Hong. (2021), *Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch Thành phố Hồ Chí Minh*. Truy cập ngày 10/01/2024 tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-cho-nganh-du-lich-thanh-pho-ho-chi-minh-86198.htm>.
- Nguyen Thi Thu Huong. (2018). *Thực trạng và giải pháp phát triển ngành du lịch Việt Nam hiện nay*. Truy cập ngày 15/01/2024 tại <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nganh-du-lich-viet-nam-hien-nay-47881.htm>.
- Vu Thanh Long. (2021). *Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho ngành du lịch*. Truy cập ngày 16/01/2024 tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/thuc-trang-va-giai-phap-phat-trien-nguon-nhan-luc-cho-nganh-du-lich-83707.htm>.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017). *Luật Du lịch số 09/2017/QH14* ngày 19/6/2017.
- Le Van Thong. (2018). *Đào tạo nguồn nhân lực*



ngành du lịch đáp ứng yêu cầu hội nhập công  
đông kinh tế ASEAN. Truy cập ngày  
12/01/2024 từ <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/dao-tao-nguon-nhan-luc-nganh-du-lich-dap-ung-yeu-cau-hoi-nhap-cong-dong-kinh-te-asean-57162.htm>.

Thu tướng Chính phủ (2018). Quyết định số  
1685/QĐ- TTg ngày 05/12/2018 Phe duyệt *De  
an Co cau lai ngành du lịch đáp ứng yêu cầu  
phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn*.

Thu tướng Chính phủ (2020). Quyết định số  
147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 Phe duyệt

*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến  
năm 2030*.

Thu tướng Chính phủ (2020). Quyết định số  
749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 Phe duyệt  
*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm  
2025, định hướng đến năm 2030*.

Thu tướng Chính phủ, Quyết định số 146/QĐ-  
TTg ngày 28/01/2022 Phe duyệt *De an Nang  
cao nhân lực, pho cap ky nang va phát triển  
nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến  
năm 2025, định hướng đến năm 2030*.

## LUẬN GIẢI VỀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH VIỆT NAM HIỆN NAY

**Trần Đăng Bộ<sup>1</sup>**

**Nguyễn Thị Hay<sup>2</sup>**

**Bùi Đức Thịnh<sup>3</sup>**

<sup>1, 2, 3</sup>Trường Đại học Thành Đô

Email: [tdbo@thanhdowni.edu.vn](mailto:tdbo@thanhdowni.edu.vn)<sup>1</sup>; [nhay@thanhdowni.edu.vn](mailto:nhay@thanhdowni.edu.vn)<sup>2</sup>; [bdthinh@thanhdowni.edu.vn](mailto:bdthinh@thanhdowni.edu.vn)<sup>3</sup>.

Ngày nhận bài: 22/01/2024

Ngày phản biện: 26/01/2024

Ngày tác giả sửa: 19/3/2024

Ngày duyệt đăng: 27/3/2024

**DOI:** <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v3i1.118>

### Tóm tắt:

*Hiện nay đã có nhiều nghiên cứu công bố về phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam, trong đó không ít nghiên cứu cho thấy: Nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu số lượng; chất lượng không đều, thiếu chuyên nghiệp và hiện đại, hội nhập quốc tế chậm; chưa phù hợp về cơ cấu trình độ đào tạo và nghề du lịch... Có nhiều nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém này, trong đó nguyên nhân giữ vai trò quyết định là đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch chưa được quan tâm đúng mức. Từ thực tiễn phát triển ngành kinh tế du lịch những năm gần đây có thể khẳng định, phát triển nguồn nhân lực du lịch là vấn đề cần thiết, cấp bách đang đặt ra hiện nay. Đây là nội dung chính được chúng tôi đặt ra và luận giải trong bài viết này.*

**Từ khóa:** Du lịch; Kinh tế du lịch; Phát triển nguồn nhân lực du lịch.